

Số: 185/2025/QĐST-HNGĐ

Gi, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Ng, sinh ngày 31/12/1985

Căn cước công dân số: 052185017426 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021

Quê quán: Phường H, thị xã H, tỉnh B.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, tỉnh Gi.

2. *Bị đơn*: Anh Lương Tấn T, sinh ngày 15/6/1979

Căn cước công dân số: 052079020811 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/8/2021.

Quê quán: Xã H, thị xã H, tỉnh B.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, tỉnh Gi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Ng và anh Lương Tấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Ng và anh Lương T T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Tấn Kh, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Lương Ngọc A, sinh ngày 11/7/2015 cho chị Đặng Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Ng chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Chị Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002158 ngày 10/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai được tính trừ; còn lại hoàn trả chị Ng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 6 - Gi;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gi;
- UBND phường H (Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2014, ngày 10/10/2014 tại UBND xã H cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Phương Quang